TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đậu Đức H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 2, khu T, phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 8, khu B, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N thể hiện trong biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 22/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về tài sản chung; về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N xác nhận anh H và chị N không có tài sản chung; không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N thỏa thuận, anh Đậu Đức H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N không có con chung, anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N không có tài sản chung, anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Đậu Đức H và chị Trần Thị Bích N không có quyền, nghĩa vụ về tài sản với người thứ ba, anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đậu Đức H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004555 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Bùi Mai Anh